

# CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ - SỰ KẾT TINH TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC VÀ TƯ DUY QUÂN SỰ ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

*Trần Hải Định<sup>1</sup>*

## TÓM TẮT

*Lịch sử chiến tranh giải phóng và bảo vệ đất nước của nhân dân ta đã ghi nhận rằng: Nghệ thuật quân sự là một nhân tố quan trọng trong chiến tranh. Nhân dân Việt Nam thắng giặc ngoại xâm không chỉ bằng ý chí quật cường mà còn là sự kết hợp chặt chẽ ý chí với tài trí sáng suốt, thông minh, đánh bằng mưu kế - thắng bằng thế thời. Nhìn lại chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ trong cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, chúng ta càng thêm tự hào về Đảng, người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đồng thời, chúng ta tự hào và tôn kính Đại tướng Võ Nguyên Giáp – người đã được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng giao trọng trách chỉ huy chiến dịch. Chiến thắng Điện Biên Phủ là sản phẩm kết tinh của truyền thống dân tộc và tư duy quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.*

### **1. Vai trò của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong việc chuẩn bị thế và lực cho chiến thắng Điện Biên Phủ**

Năm 1948, Võ Nguyên Giáp trở thành Đại tướng đầu tiên của Quân Đội Quốc gia Việt Nam khi 37 tuổi. Được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng giao nhiệm vụ chỉ đạo xây dựng lực lượng và trực tiếp chỉ huy nhiều chiến dịch kháng Pháp. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã lăn lộn trên các chiến trường để xây dựng lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, chuẩn bị các điều kiện thiết yếu cho cuộc chiến tranh nhân dân trong những năm trước khi chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ thắng lợi.

Cũng như nhiều danh tướng Việt Nam trong lịch sử, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chú trọng nghệ thuật lấy ít địch nhiều, lấy yếu chế mạnh, lấy thô sơ thắng hiện đại. Tư tưởng quân sự này chính là tư tưởng Chiến tranh nhân dân - tinh hoa nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên. Đồng thời, ông còn tích lũy vốn tri thức quân sự thế giới, lý luận quân sự Mác – Lênin, kinh nghiệm cá nhân được liên tục cập nhật trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Trên cơ sở đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có những sáng kiến quan trọng để xây dựng và phát huy sức mạnh quân sự toàn dân. Đó là sáng kiến xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân, phát triển lực lượng Bộ đội địa phương nhằm bổ sung lực lượng cho bộ đội chủ lực trước mọi sự thay đổi trên chiến trường.

Trên cơ sở lực lượng dân quân tự vệ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã sáng tạo đề xuất

---

<sup>1</sup>. Thạc sỹ, NCS. Giảng viên Học viện Hành chính Quốc gia

xây dựng "Đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung" với chuyên gia quân sự Trung Quốc sang giúp huấn luyện. Từ cuối năm 1949, Đại đoàn 308 được thành lập cùng với các Trung đoàn chủ lực trực thuộc Bộ, các trung đoàn trực thuộc liên khu. Bước vào Thu Đông 1950 có thêm Đại đoàn 304 và cho đến cuối 1951 ta xây dựng thêm năm đại đoàn chủ lực nữa. Đây là bước chuẩn bị có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần thúc đẩy, làm thay đổi cục diện chiến tranh có lợi cho ta.

Đồng thời với việc xây dựng và phát triển lực lượng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có nhiều đóng góp to lớn trong việc hoạch định các chiến lược của Trung ương Đảng, trực tiếp chỉ huy những trận đánh mang tính chất quan trọng, làm thay đổi lớn cục diện trên chiến trường chính Bắc Bộ. Thắng lợi của cuộc phản công lớn ở Việt Bắc (1947) đánh bại chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh" của quân địch, khiến cho chúng lâm vào thế "tiến thoái lưỡng nan". Đến chiến dịch Biên giới 1950, ta đã từng bước giành được thế chủ động mở cuộc tiến công quy mô cấp đại đoàn (sư đoàn). Nhờ cách đánh "*Nhử thú dữ vào tròng - khép vòng lưới thép*", vành đai khép chặt biên giới mà địch đã dày công xây dựng bị phá vỡ tan tành.

Rút kinh nghiệm tiến công các hướng đồng bằng chưa phát huy hết hiệu quả và hạn chế mục tiêu, đến năm 1952 ta chọn hướng núi rừng Tây Bắc để tiến công đã mở ra một hướng chiến lược mới, hoàn toàn có thể phát huy được sức mạnh tiềm ẩn của ta về mọi mặt. Chiến dịch Tây Bắc 1952 thắng lợi đã uy hiếp tuyến phòng thủ của địch ở Thượng Lào làm cho vành đai phòng thủ của địch ở đồng bằng Bắc Bộ không còn tác dụng ngăn chặn chủ lực ta tràn xuống miền Trung và miền Nam Đông Dương.

Đến năm 1953, sau 7 năm tiến hành chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp đã bị thiệt hại hơn 30 vạn binh lính và sĩ quan. Các kế hoạch Đácgiăngliơ, Bôla, Pinhông, Rove, Tátxinhi theo nhau bị phá sản. Chính phủ Pháp dựng lên đồ xuông 17 lần, năm viên cao ủy và sáu viên tổng chỉ huy Pháp ở Đông Dương lần lượt bị triệu hồi.

Ngày 7-5-1953 với sự thỏa thuận của Mỹ, Thủ tướng Pháp Rene Maye đã cử tướng Nava sang cầm đầu đạo quân ở Đông Dương. Cho dù lực lượng quân Pháp có chiếm ưu thế về số lượng so với ta (45 vạn/40 vạn) nhưng bức tranh do viên tư lệnh này vẽ ra là khá ảm đạm và phiêu lưu.

Nhận thức sâu sắc chỉ dụ của Chủ tịch Hồ Chí Minh "*Căng địch ra mà đánh - trói địch lại mà diệt*", Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ huy quân ta phát huy thế trận chiến tranh nhân dân, đẩy mạnh cuộc đấu tranh toàn diện trên các mặt trận sau lưng địch ở Nam Bộ, Trung Bộ đến đồng bằng Bắc Bộ đã tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, mở rộng vùng căn cứ du kích và ghìm giữ nhiều lực lượng địch. Đồng thời cuộc tiến công của ta ở các mặt trận Lai Châu Phong Xa Lỳ, Luông Prabăng – Trung - Hạ Lào, đến miền Đông và Đông Bắc Campuchia đã căng địch ra, tiến tới cô lập hơn nữa ở điểm quyết chiến chiến

lược Điện Biên Phủ. Mưu kế này của Hồ Chí Minh được Đại tướng Võ Nguyên Giáp hiểu rõ, Người đã thể hiện rất tài tình và thành công trong việc phân tán lực lượng cơ động của địch; đánh địch trên khắp chiến trường Đông Dương, mà chính tướng Nava cũng phải thú nhận rằng hơn 80% lực lượng cơ động của quân Pháp đã bị phân chia ra các chiến trường Đông Dương. Và khi tiến công Điện Biên Phủ thì lực lượng cơ động không thể tập trung lớn để đối phó được nữa.

Cuối tháng 9 - 1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Tin Keo, chân núi Hồng (Tuyên Quang) thuộc căn cứ địa Việt Bắc dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hướng chính của chiến cục Đông Xuân 1953 - 1954 là Tây Bắc, các hướng khác là phối hợp. Trong giai đoạn này, vai trò của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp tục được khẳng định bởi những tính toán kỹ lưỡng dựa trên cơ sở phân tích tình hình chiến sự. Điều đó được thể hiện ở “*mưu lừa địch*” và “*kế điều địch*”.

Diễn biến chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954 cho thấy mưu cao nhất là “*mưu lừa địch*”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nắm vững phương hướng chiến lược của Đảng, quán triệt một nguyên tắc cơ bản của nghệ thuật quân sự Việt Nam là *thư trí, linh hoạt bí mật, bất ngờ*; tiến hành chỉ đạo thành công nhiều biện pháp nghi binh lừa địch như: chuẩn bị hành quân, tác chiến; di chuyển bộ đội; tung tin giả... để đánh lạc hướng địch. Kết quả là đã làm cho địch phán đoán lầm ý định của ta. Sau khi nhận được tin tình báo cho rằng ta đang chuẩn bị tiến công vào đồng bằng Bắc Bộ với lực lượng của các sư đoàn 320, 308, 312, 304 và có thể cả một bộ phận của sư đoàn 316, Nava ra lệnh cho các cấp dưới “*phải ra tay trước, phải hành động sớm hơn đối phương, phải điều khiển chiến trận. Khẩu hiệu là giành quyền chủ động*”<sup>2</sup>. Hè - Thu năm 1953, quân Pháp đã mở hàng chục trận càn quét trong vùng chúng tạm chiếm ở Bắc Bộ, Bình - Trị - Thiên, Nam Bộ; mở cuộc tiến công lớn mang tên “*chiến dịch Hải Âu*” đánh ra Tây - Nam Ninh Bình và địa đầu Thanh Hóa. Nhưng chúng đã không giành được một thắng lợi nào đáng kể, lại còn bị các lực lượng vũ trang địa phương và một bộ phận chủ lực của ta tiêu hao, tiêu diệt một phần không nhỏ. Từ giữa tháng 11- 1953, Nava vội vã cho 6 tiểu đoàn Âu - Phi tinh nhuệ nhảy dù xuống chiếm Điện Biên Phủ, đồng thời rút quân chiếm đóng khỏi Lai Châu, vừa để tránh bị tiêu diệt vừa có thêm lực lượng tăng cường cho Điện Biên Phủ. Nava cũng điều động binh đoàn cơ động số 2 và 2 tiểu đoàn độc lập tăng cường cho hướng Trung Lào. Như vậy ta đã buộc địch phân tán lực lượng, điều một bộ phận quân chủ lực của chúng lên Tây Bắc và Trung Lào.

“*Kế điều địch*” và quan trọng nhất là điều lực lượng cơ động chiến lược của địch đã làm chúng bị động theo chiến lược của ta: tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, phân tán lực

---

<sup>2</sup> Hăng-ri Na-va. Đông Dương hấp hối, Nhà xuất bản Plông, Pa-ri, 1958

lượng địch để tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do của ta. Dùng mưu kế để lừa địch, điều địch, phân tán lực lượng địch rồi bất ngờ nhằm vào nơi sơ hở, hiểm yếu của địch để đánh tiêu diệt, đánh chắc thắng, đó là nét nổi bật của nghệ thuật mưu kế và thế trận trong Đông - Xuân 1953 – 1954 được Võ Nguyên Giáp thể hiện trong chỉ đạo. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã điều động được địch theo ý định của ta, căng địch ra mà đánh, buộc chúng phải phân tán lực lượng, đối phó lúng túng, còn ta thì nắm chắc khối chủ lực để tùy theo tình hình diễn biến trên chiến trường mà xử trí một cách hết sức chủ động, linh hoạt.

Đồng thời, để tiếp tục đánh lạc hướng phán đoán của địch và phân tán khối chủ lực cơ động của chúng ra các chiến trường khác, tạo điều kiện cho việc tập trung lực lượng và chuẩn bị tiến công của ta ở Điện Biên Phủ, cuối tháng 12 năm 1953, ta tiến công địch ở Trung Lào, rồi thừa thắng phát triển tiến công xuống Hạ Lào. Cuối tháng 1, đầu tháng 2 năm 1954, ta tiến công quét sạch địch ở bắc Tây Nguyên. Cuối tháng 1 năm 1954, quân đội ta cùng với bộ đội Pa thét Lào mở đợt tiến công ở Thượng Lào, tiến lên phía Bắc giải phóng Phong-xa-lỳ, nối liền khu giải phóng của cách mạng Lào với Tây Bắc Việt Nam. Địch buộc phải điều ngay lực lượng cơ động tăng cường cho Luông Pha-băng hùng giữ cho thế trận của chúng ở Thượng Lào khỏi sụp đổ.

Với phương pháp suy nghĩ chủ quan, siêu hình, đánh giá thấp đối phương của học thuyết quân sự tư sản phản động, Nava liên tiếp mắc hết sai lầm này đến sai lầm khác, quyết tâm tập trung quân cơ động ở năm địa điểm lớn là: Điện Biên Phủ, đồng bằng Bắc Bộ, Luông Pha-băng, Xê-nô và Tây Nguyên. Nava quyết định chấp nhận giao chiến với ta ở Điện Biên Phủ.

## **2. Chiến thắng Điện Biên Phủ - kết tinh của truyền thống dân tộc và tư duy chiến lược vượt thời đại của tư lệnh - Đại tướng Võ Nguyên Giáp**

### **2.1. Tư tưởng chỉ đạo “Tất cả cho chiến dịch toàn thắng”**

Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh chưa từng có ở Đông Dương, với tổng số quân là 16.200 tên, gồm 17 tiểu đoàn bộ binh và lính dù, phần lớn là quân tinh nhuệ bậc nhất của địch, với trên 40 khẩu pháo, 10 xe tăng, được sự chi viện của 80 phần trăm lực lượng không quân của Pháp ở Đông Dương. Chúng bố trí trong 49 cứ điểm, tổ chức thành 8 cụm, mỗi cụm là một hệ thống hỏa lực nhiều tầng có thể yểm hộ đăc lực cho nhau.

Đặc chí với những tính toán cho kế hoạch chiến lược lâu dài, Nava ra sức đôn đốc củng cố Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm kiên cố vào bậc nhất Đông Dương, một "*pháo đài bất khả xâm phạm*".

Ngày 6 - 12 - 1953, Bộ Chính trị nghe Tổng quân ủy báo cáo quyết tâm tiến công và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ; thành lập Ban chỉ huy chiến dịch, cử đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận. Cùng ngày Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi thư kêu gọi cán bộ và chiến sĩ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ tiêu

diệt sinh lực địch, giải phóng đồng bào Tây Bắc. Ngày 5/1/1954, trước khi lên đường ra trận, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến chào Bác Hồ ở Khuổi Tát. Bác hỏi: “*Chú đi xa như vậy, chỉ đạo các chiến trường có gì trở ngại không?*” Đại tướng trả lời: “*Chỉ trở ngại là ở xa, khi có vấn đề quan trọng và cấp thiết, khó xin ý kiến của Bác và Bộ Chính trị*”. Bác động viên: “*Tổng tư lệnh mặt trận, “tướng quân tại ngoại”!* Trao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định, rồi báo cáo sau”.

Khi chia tay, Người dặn dò Đại tướng: “*Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh*”. Vị tư lệnh chiến dịch “*cảm thấy trách nhiệm lần này rất nặng*”.

Ngày 6 - 12 - 1953, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phát lệnh động viên gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ. Đại tướng nêu rõ nhiệm vụ “*Chúng ta phải sửa đường, khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ anh dũng chiến đấu, chịu đói, chịu rét, trèo đèo lội suối, đi xa vác nặng, tìm đến tận sào huyệt quân địch để tiêu diệt chúng, để giải phóng đồng bào ta*”

Bộ Chính trị cũng cử nhiều đồng chí ủy viên Trung ương Đảng đi các khu, các tỉnh đôn đốc công tác chi viện tiền tuyến. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; đồng chí Văn Tiến Dũng, Tổng tham mưu trưởng được Trung ương phái đi Liên khu Việt Bắc, Liên khu 3, Liên khu 4. Đồng chí Nguyễn Văn Trân lên tiền tuyến trực tiếp chỉ đạo ủy ban chi viện tiền tuyến. Các bí thư liên khu ủy nhận chỉ thị của Trung ương phải tự mình trực tiếp chỉ đạo công tác huy động nhân lực, vật lực tại địa phương để phục vụ mặt trận. Đồng chí Hoàng Anh được Trung ương điều từ Nghệ An ra tăng cường chỉ đạo Thanh Hoá, vừa thóc và kho nhân lực lớn nhất vùng tự do. Báo Quân đội nhân dân cũng ra mặt trận xuất bản phục vụ công tác chính trị của chiến dịch.

Với tư tưởng chỉ đạo đó, trước giờ nổ súng chiến dịch, tổng quân số của ta huy động là 51.445 người, biên chế trong 9 trung đoàn bộ binh, 1 trung đoàn sơn pháo 75mm (15 khẩu), 2 tiểu đoàn lựu pháo 105mm (24 khẩu), 4 đại đội súng cối 120mm (16 khẩu), 1 trung đoàn cao xạ 37mm (24 khẩu), 2 tiểu đoàn công binh, 628 ô tô tải, 21.000 xe đạp thồ và 251.500 dân công.

## ***2.2. Quyết định lịch sử về phương châm và chọn điểm tấn công địch***

Ngày 14-1-1954, Tại Thẩm Púa, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Mặt trận Điện Biên Phủ triệu tập hội nghị bàn kế hoạch tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ theo phương châm “*đánh nhanh, giải quyết nhanh*”, nhưng nếu địch thay đổi ta cũng có thể vận dụng phương châm “*đánh chắc, tiến chắc*”. Giờ nổ súng được quy định vào 16 giờ ngày 20 – 1 – 1954.

Ngày 15-1-1954, quân ta kéo pháo lên núi, chiếm lĩnh các vị trí quanh Điện Biên Phủ. Ngày 16-1-1954, Tại Mường Phăng, nơi đặt Sở chỉ huy chiến dịch, Hội nghị cán bộ được khai mạc. Sau khi nghiên cứu kỹ ý kiến của đồng chí Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và các ý kiến của những phái viên từ các đơn vị về báo cáo, Đảng ủy chiến dịch nhất trí quyết định thay đổi cách đánh, chuyển sang vận dụng phương châm “đánh chắc, tiến chắc”. Đây được xem là quyết định lịch sử, là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời cầm quân của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Ngày 13 tháng 3 năm 1954, ta nổ súng tiến công mở đầu chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong đợt đầu, chỉ huy chiến dịch đã quyết định tập trung sức mạnh hợp đồng binh chủng đánh chiếm các cứ điểm Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo là những vị trí kiên cố vào bậc nhất của địch ở phía bắc và Đông - Bắc. Đây là ba trung tâm đề kháng quan trọng che chở cho tập đoàn cứ điểm, quân địch bị một đòn choáng váng, và nỗi kinh hoàng nhanh chóng lan từ Điện Biên Phủ đến các sở chỉ huy địch ở Hà Nội và Sài Gòn, báo hiệu sự thất bại của chúng là không thể tránh khỏi.

Với quyết tâm cao và cách đánh mưu trí sáng tạo, Chỉ huy chiến dịch – Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã lệnh quân ta tiếp tục mở đợt tiến công thứ hai, đột phá các cao điểm không chế ở khu đông tập đoàn cứ điểm, đồng thời đưa lực lượng thọc sâu đánh chiếm sân bay cắt đứt dạ dày của địch, chia cắt địch giữa phân khu Nam và phân khu Trung tâm, siết chặt quân địch trong vòng vây lửa của một hệ thống chiến hào ngang dọc dài hàng trăm ki-lô-mét. Phát huy hiệu quả của cách đánh gần, bắn ngắm trực tiếp, pháo binh ta với số lượng ít hơn đã hoàn toàn áp đảo pháo binh, xe tăng địch, điều mà kẻ địch hoàn toàn bị bất ngờ và không sao hiểu nổi. Sự xuất hiện và hiệu lực của pháo binh ta đã gây nên mối kinh hoàng cho giặc Pháp ở Điện Biên Phủ đến nỗi ngay trong đêm đầu tiên ta mở cuộc tiến công, viên trung tá chỉ huy pháo binh địch đã phải tự sát vì thấy mình bất lực. Còn bộ binh ta, với những cách đánh hết sức dũng cảm, sáng tạo như đánh lén, bắn tỉa, vây hãm quân địch cả ở mặt đất và trên không, cài xen áp sát địch... đã làm cho địch càng thêm khốn quẫn, trận địa phòng ngự của chúng ngày càng thu hẹp, hỏa lực và khả năng tiếp tế, ứng cứu bằng không quân của địch trở thành vô hiệu.

Từ 1- 5, từ ba hướng Đông, Tây, Đông Bắc, các đại đoàn quân của ta mở cuộc tiến công cuối cùng vào Điện Biên Phủ. Ngày 1- 5 đại đoàn 316 chiếm đồi C1, A1, 507, là những cứ điểm kiên cố cuối cùng của địch. Chiều 7 - 5, ta tổng công kích trên toàn bộ mặt trận và đến chiều, ta đã hoàn toàn giải phóng Điện Biên Phủ, cầm giữ tại chỗ hơn 1 vạn tên địch cùng với tướng chỉ huy Đờcátari.

### ***2.3. Động viên kịp thời, kỷ luật nghiêm là sức mạnh của chiến sĩ Điện Biên***

Trong quá trình chuẩn bị lực lượng cho chiến dịch Điện Biên Phủ, Chỉ huy chiến dịch – Đại tướng Võ Nguyên Giáp rất quan tâm đến cán bộ, chiến sĩ và dân công phục vụ chiến

đấu. Đại tướng thường xuyên thăm hỏi, động viên và truyền chỉ thị của trung ương Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến mỗi cán bộ chiến sĩ. Đặc biệt trước mỗi trận đánh quan trọng, Đại tướng đã truyền nhiệt cho chiến sĩ Điện Biên bằng mục tiêu và quyết tâm chiến đấu và chiến thắng. Đồng thời Đại tướng cũng khẳng định kỷ luật quân đội là sức mạnh để chiến thắng kẻ thù.

Ngày 29 - 3 - 1954, trước khi chuẩn bị mở cuộc tấn công đợt 2, Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi thư động viên quân ta. Bức thư có đoạn: “... Khi ra trận phải kiên quyết, dũng cảm, đánh nhanh, giải quyết nhanh, đánh mạnh như vũ bão, không để mất một cơ hội nào để tiêu diệt địch. Người trước ngã, kẻ sau lên, cán bộ, đảng viên làm gương cho toàn quân, mỗi một chiến sĩ đều làm gương trong khi xung phong giết giặc, mọi người đều có một khí thế rất lớn. Không sợ khó khăn, không sợ thương vong, làm cho quân địch thấy bóng quân ta là khiếp sợ...”

Đồng thời, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng xác định rõ cho mỗi cán bộ chiến sĩ tính kỷ luật chiến đấu. Đó là: “Giữ vững quyết tâm trong mọi tình huống, đặc biệt trong những tình huống khẩn trương, gay go triệt để chấp hành mệnh lệnh cấp trên, chiến đấu anh dũng, tiêu diệt nhiều địch, bắt nhiều tù binh, giữ đúng kỷ luật bí mật, phòng không, phòng gian, nhất là trong trường hợp hành quân trú quân gần địch, không tiết lộ bí mật kế hoạch tác chiến, và hành động của bộ đội; Giữ đúng kỷ luật thời gian, hiệp đồng chặt chẽ với đơn vị bạn, giữa bộ binh với pháo binh, giữa bộ binh với bộ binh, hoàn thành nhiệm vụ tác chiến... thì được khen thưởng. Người nào, đơn vị nào tỏ ra dao động, không triệt để chấp hành mệnh lệnh, lùi bước trước quân địch, do dự trước khó khăn, kiếm cớ trốn tránh nhiệm vụ, kém tinh thần cảnh giác không giữ đúng kỷ luật bí mật, phòng không, phòng gian, để tiết lộ kế hoạch tác chiến và hành động của bộ đội, để lộ đường hành quân và vị trí trú quân, gây thiệt hại cho bộ đội, làm ảnh hưởng đến thắng lợi của chiến dịch... thì bị trừng phạt”

3

### **2.3. Mục tiêu, kế hoạch tác chiến rõ ràng**

Tháng 3 năm 1954, trước khi mở màn chiến dịch, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thay mặt Bộ Tổng tư lệnh công bố quyết định mở một cuộc tấn công lớn vào quân địch ở Điện Biên Phủ, xác định 3 mục đích cơ bản sau:

*Một là tiêu diệt thực nhiều sinh lực địch trong nhiều cuộc chiến đấu liên tiếp. Muốn đạt mục đích đó thì không những phải đánh nhiều điểm một lần, mà phải có những đơn vị*

---

<sup>3</sup> Báo “Quân đội nhân dân xuất bản tại Mặt trận”, ngày 10-3-1954

vô cùng anh dũng quả cảm đánh rốc vào trong tung thâm của địch, làm cho địch hoảng loạn và tiêu diệt thực nhiều sinh lực của chúng, tiêu diệt một số cơ quan chỉ huy của chúng.

*Hai là phá huỷ và đánh chiếm một bộ phận các trận địa hoả lực của địch, làm cho chúng mất chỗ dựa, rồi dùng ngay trận địa hoả lực của chúng mà bắn vào đầu chúng.*

*Ba là đánh chiếm những nơi địa hình có lợi cho ta chiếm giữ những nơi đó, dùng làm trận địa của ta để tiến tới một bước uy hiếp thật mạnh bọn địch còn lại.*

Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng khẳng định đây chưa phải là tổng công kích vì hiện quân địch còn có nhiều lực lượng. Nhưng trận đánh này sẽ có tác dụng quyết định để tạo điều kiện cho quân ta chuyển sang tổng công kích. Nhưng quyết định đánh địch ở Điện Biên Phủ vì chúng ta có 4 điều kiện tất thắng sau đây:

*Thứ nhất:* Chúng ta lần này tập trung ưu thế tuyệt đối về binh lực cũng như về hoả lực, nhất là do chỗ các cỡ bức kích pháo của ta đều có thể bắn thẳng và bắn ngay vào trong khu vực tung thâm của địch.

*Thứ hai:* Ta có một trận địa tấn công và bao vây khá vững, như vậy trong cuộc chiến đấu to lớn này, quân ta vẫn nắm vững phương châm đánh chắc tiến chắc.

*Thứ ba:* Bộ đội ta trải qua các cuộc chiến thắng vừa qua, lại trải qua việc xây dựng trận địa thành công đã có kinh nghiệm đánh tập đoàn cứ điểm hơn trước, tin tưởng nhất định đánh được và có quyết tâm đánh cho kỳ được.

*Thứ tư:* Tinh thần của địch ở trong vòng vây ngày càng kém sút, thương binh tiếp tế bộ đội ta, nhưng vô hiệu quả. Chúng càng lo lắng hoang mang. khó khăn, ngày ngày mong

máy bay bắn phá được các trận địa hoả lực của ta và sát thương.

Để đạt mục tiêu chiến dịch đề ra, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng xác định rõ những khó khăn để cán bộ chiến sĩ biết vượt qua.

*Khó khăn thứ nhất* là một số đồng chí không nhận rõ tình hình địch, ta đâm ra chủ quan khinh địch, do đó mà lơ là việc tổ chức chiến đấu, dễ đi đến thất bại. Một số đồng chí lại ít suy nghĩ, chưa nhận rõ tính chất quyết định của cuộc chiến đấu to lớn sắp tới do đó không cố gắng đến tột bực, dễ coi thường nhiệm vụ. Các đồng chí cần tự kiểm điểm và khắc phục những hiện tượng sai lầm nói trên, như vậy ta nhất định thắng.

*Khó khăn thứ hai* là việc tổ chức chiến đấu. Đánh điểm thì phải tổ chức việc đột phá cho nhanh đừng mắc phải những khuyết điểm trước đây. Đánh rốc vào trong tung thâm của địch thì phải tổ chức bộ đội cho mạnh và gọn, đủ bộc phá, đủ các thứ vũ khí nhẹ, đủ xung lực. Ngoài ra còn có những khó khăn khác nữa về tổ chức chiến đấu như tiến quân ban ngày, như tránh ùn, như nắm vững thông tin liên lạc... Đó là những khó khăn cụ thể, nếu cán bộ và chiến sĩ đều chú ý khắc phục thì nhất định khắc phục được, mà khắc phục được thì ta nhất định thắng.



Để đảm bảo thắng lợi, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nêu rõ những vấn đề cần thực hiện. Trong đó, mỗi một cán bộ chiến sĩ phải làm đúng một điều yêu cầu là phải thấm nhuần quyết tâm của trên, khi ra trận phải kiên quyết dũng mãnh đánh nhanh, giải quyết nhanh, đánh mạnh như vũ bão, không để mất một cơ hội nào để tiêu diệt địch. Người trước ngã, kẻ sau lên, cán bộ và đảng viên làm gương cho toàn quân, mỗi một chiến sĩ đều làm gương trong khi xung phong giết giặc, mọi người đều có một khí thế rất lớn, không sợ khó khăn, không sợ thương vong, làm cho quân địch thấy bóng quân ta là phải kinh khủng. Tất cả đều phải có một quyết tâm như vậy, đều phải thi đua nêu cao lá cờ “*quyết chiến quyết thắng*” của Hồ Chủ tịch.

### **3. Kết luận**

Chiến thắng Đông - Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ đã chứng minh hùng hồn rằng Đảng ta không những có đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn, sáng tạo, mà còn đạt tới trình độ rất cao trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh và nghệ thuật quân sự cách mạng, trong đó có nghệ thuật mưu kế và lập thế trận, tài thao lược trong chỉ huy chiến dịch của tư lệnh – Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Sáu mươi năm đã qua nhưng bài học thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ vẫn còn nóng hổi trong trái tim chúng ta và mang tính thời đại sâu sắc. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến đã nói: *Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay: chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công*<sup>4</sup>.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hồ Chí Minh. *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1970, tr. 253.
2. Hồ Chí Minh. *Những bài viết và nói về quân sự*, Nhà xuất bản QĐND, Hà Nội, 1985, t.1, tr. 222.
3. Hồ Chí Minh. *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, tr. 145-147.
4. Hăng-ri Na-va. *Đông Dương hấp hối*, Nhà xuất bản Plông, Pa-ri, 1958.
5. *Binh thư yếu lược*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, 1977, tr.183.

### **THÔNG TIN TÁC GIẢ**

---

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh. *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1970, tr. 253

**ThS. NCS. Trần Hải Định**

Giảng viên Học viện Hành chính Quốc Gia

Địa chỉ: Cơ sở Học viện Hành chính khu vực miền Trung

201 Phan Bội Châu, Thừa Thiên Huế

ĐT: 0942.080.777

Email:haidinhnapa@gmail.com

